

Bản án số: **66** /2022/HS-ST

Ngày: 23/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Tuyên

2. Ông Nguyễn Hải Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 12/04/2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 09/5/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Năm sinh: 2000; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm Diện, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: ông Lê Văn Hoàn – Sinh năm: 1974; Họ và tên mẹ: bà Nguyễn Thị Thủy – Sinh năm: 1982; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021.

2. Họ và tên: Mẫn Xuân L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Năm sinh: 2002; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ dân phố Yên Trung, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: ông Mẫn Xuân Công – Sinh năm: 1973; Họ và tên mẹ: bà Nguyễn Thị Ninh – Sinh năm: 1979; Anh, chị, em ruột: bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021.

3. Họ và tên: Đào Mạnh M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Năm sinh: 1997; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm Đài 1, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ dân phố Yên Trung, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: ông Đào Văn Mã – Sinh năm: 1965; Họ và tên mẹ: bà Trần Thị Xuân – Sinh năm: 1971; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị N, sinh 1979, Nơi cư trú: Tổ dân phố Yên Trung, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, tại Phố Nỹ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công huyện Sóc Sơn kiểm tra đối với Mẫn Xuân L, sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố Yên Trung, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và Lê Văn T, sinh năm 2000, trú tại xóm Diện, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Quá trình kiểm tra phát hiện, tạm giữ tại lòng bàn tay phải của Lê Văn T 01 túi nilon kích thước khoảng (04 x 04)cm bên trong có chứa 06 viên nén màu xám đều in chữ Red Bull và 02 túi nilon kích thước khoảng (2,5x2,5) cm chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus màu đen. Tạm giữ của Mẫn Xuân L 01 xe máy Honda Wave màu xanh BKS 20H1 – 52063, 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu xanh, lắp sim số 0329886951 và 0337766480.

Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sóc Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Mạnh T, quá trình khám xét không thu giữ được gì.

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 16/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sóc Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Mạnh M, sinh năm 1997, trú tại xóm Đài 1, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên tại phòng trọ số 7 thuộc tổ dân phố Yên Trung, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên do chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1983 làm chủ phòng trọ. Quá trình kiểm tra tại chỗ ở của Đào Mạnh M phát hiện và tạm giữ tại kệ tủ đựng quần áo 01 túi nilon kích thước khoảng (04 x 04) cm chứa tinh thể màu trắng, 02 vỏ túi nilon kích thước khoảng (04 x 06) cm và 02 vỏ túi nilon kích thước khoảng (2,5x2,5) cm.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, Nguyễn Xuân L, sinh năm 1972, trú tại thôn Phù Mã, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội sử dụng số điện thoại 0989338378 gọi điện thoại đến số điện thoại 0987062000 của Lê Văn T để hỏi mua 01 chỉ ma túy “ke” và 06 viên ma túy “keo” với giá 4.000.000 đồng. T đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy tại khu vực Phố Nỷ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Sau đó, T dùng điện thoại có lắp sim số 0987062000 gọi đến số điện thoại 0354214444 của Đào Mạnh M hỏi mua 06 viên ma túy “keo” với giá 1.800.000 đồng, M đồng ý. Tùng thuê Mẫn Xuân L điều khiển xe máy Honda BKS 20H1 – 520.63 của L chở T từ nhà đến khu vực cầu vượt Sam Sung, thuộc xã Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên gặp M để mua 06 viên ma túy “keo” với giá 1.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L chở Tùng điểm hẹn để bán ma túy cho L thì bị Cơ quan Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra phát hiện bắt giữ người cùng tang vật. Đối với 01 chỉ ma túy “ke” mà Cơ quan Công an huyện Sóc Sơn thu giữ tại lòng bàn tay của Lê Văn T do T mua của M vào ngày 13/12/2021 với giá 1.600.000 đồng, mua mục đích bán lại.

Mở rộng điều tra làm rõ: Ngày 10/12/2021, Tùng bán 02 viên ma túy “keo” với giá 650.000 đồng cho người nam giới không quen biết tại khu vực đường đi cầu Vát, thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Ngày 15/12/2021, Tùng mua ma túy của 02 người người không quen biết ở khu vực Phố Yên, Thái Nguyên sau đó bán cho Nguyễn Xuân L 04 viên ma túy “keo” với giá 1.200.000 đồng. Các lần đi bán ma túy cho con nghiện, T đều thuê L chở đi và có nói cho L biết về việc chở T đi bán ma túy và sẽ trả công cho L 100.000 đồng khi bán được ma túy.

Đào Mạnh M khai nguồn gốc số ma túy bán cho T là do M mua của một người nam giới không quen biết ở khu vực công nghiệp Sam Sung, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên với giá 250.000 đồng/ viên ma túy keo và 1.400.000 đồng/ chỉ ke. Số ma túy “đá” thu giữ tại phòng trọ của M mua với giá 200.000 đồng nhằm mục đích bán cho con nghiện.

Tại Bản kết luận giám định số 8952/KLGD – PC09 ngày 23/12/2021, của Phòng Kỹ thuật Hình sự – Công an thành phố Hà Nội kết luận (Bút lục số 86):

- Tang vật thu giữ của Lê Văn T gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 0,966 gam; 06 viên nén màu xám đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng **2,650 gam**;

- Tang vật thu giữ của Đào Mạnh M gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng **0,464 gam**.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Đào Mạnh M, Lê Văn T, Mẫn Xuân L kết quả dương tính với ma túy.

Đối với Ngô Thị N, sinh năm 2002, trú tại thôn Lương Quy, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, Hà Nội (là vợ của Đào Mạnh M) khai: Việc M bán ma túy và cất

giấu ma túy tại phòng trọ chị N không biết, không tham gia vào việc mua bán ma túy của M nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1983, trú tại Tổ dân phố Yên Trung, phường Ba Hàng, thị xã Phố Yên, Thái Nguyên (là chủ phòng trọ mà Minh thuê) cho vợ chồng M thuê trọ từ ngày 18/11/2021 với giá 600.000 đồng/tháng, việc M cất giấu trong phòng trọ với mục đích để bán ma túy chị H không biết nên không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng Nguyễn Xuân L, sinh năm: 1972, trú tại: thôn Phù Mã, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội là người có hành vi mua ma túy của T mục đích để sử dụng cho bản thân trong các ngày 15 và 16/12/2021. Do ngày 16/12/2021 T chưa giao ma túy L nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với L; ngày 15/12/2021 L mua ma túy của T trót lọt và đã sử dụng hết nên Công an huyện Sóc Sơn ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/NĐ-CP của Thủ tướng chính phủ là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho T vào các ngày 10 ngày 15/12/2021 do T không biết tên, địa chỉ của người bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với người nam giới bán ma túy cho M, do M khai không biết tên, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy cho M nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn không có căn cứ để làm rõ.

Đối với chiếc xe máy BKS 20H1 – 520.63 mà L sử dụng để chở T đi bán ma túy các ngày 10, 15 và ngày 16/12/2021. Quá trình điều tra làm rõ là tài sản của gia đình L giao cho L sử dụng để đi học, việc L chở T đi bán ma túy gia đình L không biết. Bà Nguyễn Thị N có đơn đề nghị xin lại tài sản.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Văn T, Mẫn Xuân L và Đào Mạnh M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được như lời khai người chứng kiến, biên bản kiểm tra, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo Lê Văn T, Mẫn Xuân L và Đào Mạnh M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bà ngoại có Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Bị cáo L có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo L đề nghị xem xét giao xe máy cho mẹ là chị Nguyễn Thị N vì bị cáo là sinh viên không có thu nhập mua xe. Bà N trình bày: Xe máy bị cáo L

đi là tài sản của bà giao cho con để đi học chứ không biết việc bị cáo L dùng xe máy để mua bán ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo T từ 08 năm đến 09 năm tù; bị cáo L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; bị cáo M từ 08 năm đến 09 năm tù.

Trả xe máy Honda Wave màu xanh BKS 20H1 – 520.63 mang tên Mẫn Xuân L cho bà Nguyễn Thị N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ma túy (có chữ ký của Lê Văn Tùng, Giám định viên và Cán bộ công an huyện); 01 phong bì niêm phong ma túy (có chữ ký của Đào Mạnh Minh, Giám định viên và Cán bộ công an huyện), 02 vỏ túi nilon kích thước khoảng (4x6)cm và 02 vỏ túi nilon kích thước khoảng (2,5x2,5) cm tạm giữ của Đào Mạnh M.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu xanh tạm giữ của Mẫn Xuân L; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus tạm giữ của Lê Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, tại Phố Nỹ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Sóc Sơn phát hiện, bắt quả tang Mẫn Xuân L điều khiển xe máy chở Lê Văn T có hành vi cất dấu trái phép 02 túi nilon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 0,966 gam; 06 viên nén màu xám đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng **2,650 gam** với mục đích để bán cho Nguyễn Xuân L với giá 4.000.000đồng. Nguồn gốc số ma túy bán cho L là do T mua của Đào Mạnh M, khám xét nơi ở của M tạm giữ 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng **0,464 gam** M mua với mục đích để bán.

Ngoài ra, trong các ngày 15/12/2021, Mẫn Xuân L chở Lê Văn T đi bán cho L 04 viên ma túy “kẹo” với giá 1.200.000 đồng; ngày 10/12/2021, T bán 02 viên ma túy “kẹo” với giá 650.000 đồng cho người nam giới không quen biết tại khu vực đường đi cầu Vát, thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội để được trả công.

Hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên; ...”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi mua bán trái phép ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện Sóc Sơn nói riêng. Ma túy với một tác hại không lường do sức tàn phá của nó đối với người sử dụng và cộng đồng, chính vì vậy mà Nhà nước và cả xã hội ra sức đấu tranh, bài trừ. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm hạn chế các loại tội phạm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1] Bị cáo Lê Văn T: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo T thuê bị cáo L đưa đi mua ma túy và bán cho các con nghiện. Bị cáo T bán ma túy cho L vào ngày 15/12/2021 và 16/12/2021. Ngày 10/12/2021, bị cáo T bán 02 viên ma túy “keo” cho người nam giới không quen biết tại khu vực đường đi cầu Vát, thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

[4.2] Bị cáo Mẫn Xuân L: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L giữ vai trò giúp sức, đã đưa bị cáo T đi mua ma túy và bán cho các con nghiện. Bị cáo L đã đưa bị cáo T đi mua ma túy và đi bán ma túy cho L vào ngày 15/12/2021 và 16/12/2021.

[4.3] Bị cáo Đào Mạnh M: Về tình tiết tăng nặng: Ngày 16/12/2021, bị cáo M đã bán ma túy cho bị cáo T. Ngày 16/12/2021 khám xét nơi ở của M tạm giữ 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,464 gam M mua với mục đích để bán.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo T có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bà ngoại có Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Bị cáo L có ông ngoại

được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Cả 02 bị cáo T, L được xem xét giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung như mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là con nghiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Trả xe máy Honda Wave màu xanh BKS 20H1 – 520.63 mang tên Mẫn Xuân L cho bà Nguyễn Thị N như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ma túy (*có chữ ký của Lê Văn T, Giám định viên và Cán bộ công an huyện*); 01 phong bì niêm phong ma túy (*có chữ ký của Đào Mạnh M, Giám định viên và Cán bộ công an huyện*), 02 vỏ túi nilon kích thước khoảng (4x6)cm và 02 vỏ túi nilon kích thước khoảng (2,5x2,5) cm tạm giữ của Đào Mạnh M.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu xanh tạm giữ của Mẫn Xuân L; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus tạm giữ của Lê Văn T.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Mẫn Xuân L và Đào Mạnh M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 47, Điều 38 (thêm khoản 2, Điều 51 đối với bị cáo T, bị cáo L) Bộ luật Hình sự năm 2015;

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Văn T: 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Mẫn Xuân L: 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Đào Mạnh M: 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 và Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu xanh tạm giữ của Mẫn Xuân L; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus tạm giữ của Lê Văn T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ma túy (có chữ ký của Lê Văn T, Giám định viên và Cán bộ công an huyện); 01 phong bì niêm phong ma túy (có chữ ký của Đào Mạnh M, Giám định viên và Cán bộ công an huyện), 02 vỏ túi nilon kích thước khoảng (4x6)cm và 02 vỏ túi nilon kích thước khoảng (2,5x2,5) cm tạm giữ của Đào Mạnh M.

Trả xe máy Honda Wave màu xanh BKS 20H1 – 520.63 mang tên Mẫn Xuân L cho bà Nguyễn Thị N (Toàn bộ vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên bản bàn giao ngày 24/5/2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Ninh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân :

- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND Thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục thi hành án huyện Sóc Sơn.
- Bị cáo;
- Lưu HS -VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

TRẦN NGỌC HÒA